

Bí ẩn bao trùm ba vụ án ‘Nam Kỳ’ (1)

## **TRẦN VĂN VĂN, NGUYỄN VĂN BÔNG, TRẦN VĂN BÁ**

Lâm Lễ Trinh

Nhiều năm đã trôi qua nhưng một số câu hỏi vẫn chưa được trả lời về hai vụ ám sát Dân Biểu Trần Văn Văn (1966) và Giáo Sư Nguyễn Văn Bông (1971) cũng như án tử hình của nguyên chủ tịch Tổng Hội sinh viên Việt Nam tại Pháp Trần Văn Bá (1985). Cả ba nạn nhân đều gốc Miền Nam Việt Nam. Vì những vụ này liên hệ đến lịch sử, đánh dấu ba giai đoạn nhiều nhương khác nhau của Đất Nước, nên người viết đã thu thập một số tài liệu, mong có thể giúp soi sáng phần nào một hồ sơ chứa đựng nhiều giả thuyết.

### I.- Dân Biểu Trần Văn Văn và nhóm Caravelle

Trần Văn Văn là một tiêu biểu điển hình cho giới trí thức Miền Nam thời Pháp thuộc và trong giai đoạn đấu tranh dành thống nhất và độc lập cho xứ sở. Ra đời tại Long Xuyên năm 1907, ông tốt nghiệp Trường Cao Đẳng Thương Mãi Paris (HEC) và sau khi trở về nước, hùn với Kỹ Sư Kha Vạng Cân lập ra hãng đúc kim khí Cân & Văn trước 1945. Kha Vạng Cân bỏ theo kháng chiến, được bổ nhiệm Bộ Trưởng Kỹ Nghệ trong chính phủ Hồ chí Minh và về sau, thất sủng. Trần Văn Văn có lúc giữ chức Tổng Trưởng Kinh Tế và Kế Hoạch trong chính phủ Bảo Đại. Trần Văn Văn là một nhân vật cốt cán của Đảng Phục Hưng do Trần Văn Hương thành lập.

Ngày 26.6.1954, theo lời mời của Bảo Đại, Chí Sĩ Ngô Đình Diệm về nước với chức Thủ Tướng có toàn quyền chính trị và quân sự. Sau khi dẹp Bình Xuyên và giáo phái, truất phế Bảo Đại trong cuộc trưng cầu dân ý ngày 23.10.1955, bác bỏ ngày 20.7.1956 việc tổng tuyển cử hai miền quy định bởi Hiệp Ước Genève, ông tuyên bố thành lập nền Cộng Hòa ngày 26.10.1956.

Từ 1956 cho đến nửa năm 1959, tình hình an ninh trong xứ được vẫn hồi tương đối nhờ những cải cách xã hội, tảo thanh của Quân Đội Quốc Gia và vì một phần quân đội Bắc Việt rút về trên vĩ tuyến 17. Tuy nhiên một thời gian sau, việt cộng xây dựng lại được cơ sở hạ tầng tại nông thôn với các cán bộ không tập kết. Ngày 26.1.1960, cách Tỉnh lỵ Tây Ninh lối 12 cây số, chúng chiếm đồn Trảng Sập, gây thiệt hại nặng về nhân mạng và vũ khí cho Sư Đoàn 21. Mặt khác, sự lộng quyền của một số đảng viên Cần Lao và chính sách đàn áp của chính phủ bắt đầu gây bất mãn trong quần chúng. Nhóm Tự Do Tiến Bộ xuất hiện (gồm nhiều nhà trí thức đối lập) trong đó Trần Văn Văn là một người đầu đàn vì giao thiệp rộng, có uy tín và mưu trí. Sau nhiều tuần thảo luận và tiếp xúc trong vòng bí mật, sáng ngày 26.4.1960, hai ông Phan Khắc Sửu và Trần Văn Văn, âu phục chỉnh tề, bắt thân đến trước cổng Dinh Độc lập, Đại Lộ Thống Nhất Sài Gòn, nhờ quân phòng vệ chuyển đến Tổng Thống Ngô Đình Diệm một bản tuyên ngôn mang chữ ký của 18 nhân sĩ thuộc nhiều khuynh hướng chính trị, xong họ đi thẳng đến khách sạn Caravelle, ở Trung Tâm Sài Gòn, họp báo. Báo giới ngoại quốc và các Tòa Đại sứ được mời tham dự nhưng không cho biết trước địa điểm, hẹn sẽ được hướng dẫn khi đến giờ. Caravelle được chọn vì an toàn. Để đánh lạc hướng cảnh sát, báo chí Việt được mời nhóm riêng tại một khách sạn Chợ Lớn.

Theo Bác Sĩ Nguyễn Lưu Viên, hiện ở Virginia, tiết lộ, ông được Nhóm giao phó thu thập ý kiến các nhân sĩ để thảo ra bản tuyên cáo với sự giúp đỡ của Giáo Sư Trần Văn Hương và ông Trần Văn Văn.

Trần Văn Tông, trưởng nam của cố Trần Văn Văn, hiện giữ trong tay bản chính được (cố) ký giả Bernard Fall dịch ra ngoại ngữ để phổ biến. Nội dung văn kiện này chỉ trích quyết liệt các sai lầm của chính quyền Diệm về chính trị, hành chính, xã hội và quân sự, gây ra tình trạng bất mãn trong dân chúng, suy thoái của chế độ và làm giảm tiềm lực đấu tranh chống cộng. Tuy nhiên, ngoài việc đòi hỏi thực thi dân chủ và chấm dứt gia đình trị, những đề nghị cải cách tương đối khiêm tốn. 18 nhân vật ký tên bản tuyên ngôn gồm có: Lê Ngọc Chấn, Trần Văn Văn, Trần Văn Đỗ, Trần Văn Tuyên, Trần Văn Lý, Trần Văn Hương, Nguyễn Lưu Viên, Huỳnh Kim Hữu, Phan Huy Quát, Nguyễn Tăng Nguyên, Nguyễn Tiên Hỷ, Lê Quang

Luật, Phạm Hữu Chương, Tạ Chương Phùng, Trần Lê Chất, Lương Trọng Tường và Linh Mục Huỳnh Văn Vui. Mười trong số đó là cựu ân nhân, đồng chí, bạn thân và Bộ Trưởng từng hợp tác với ông Diệm. Cố Vấn Ngô Đình Nhu mỉa mai gọi họ là “chính khách xa lông, chính khách phòng trà”. Lời kêu gọi của các trí thức đối lập này, tiếc thay, không được chính phủ xét đến.

Tuy nhiên, bản tuyên cáo báo động Caravelle có tiếng vang ở quốc ngoại và trong quân đội. Một chuỗi biến cố liên tiếp xảy ra sau đó: Cuối tháng 10.1960. Tổng Thống Diệm cải tổ nội các vì có bất đồng nội bộ, Bốn Bộ Trưởng ra đi: Nội Vụ (Lâm Lễ Trinh), Quốc Phòng (Trần Trung Dung), Thông Tin (Trần Chánh Thành) và Tư Pháp (Nguyễn Văn Sĩ) sau một thủ tục điều tra do các bộ này khởi xướng về những lạm quyền của Đảng Cần Lao. (đọc Hoàng Lạc & Hoàng Mai Việt trong tác phẩm Blind Design, Why America lost the VN War?, Chương The Lottery scandal, trang 131, và trong hồi ức Đỗ Mậu “Việt Nam máu lửa, quê hương tôi”, trang 259).

Lối hai tuần sau, ngày 11.11.1960. nhóm Vương Văn Đông, Nguyễn Triệu Hồng, Nguyễn Chánh Thi, Hoàng Cơ Thụy và Phan Quang Đán đảo chính nhưng thất bại. Bác Sĩ Nguyễn Lưu Viên xác nhận: Nhóm Caravelle không có liên hệ gì đến vụ mưu loạn nhưng cơ quan an ninh nhà nước thừa cơ hội để câu lưu nhiều thành viên của tổ chức này tại trại Ô Ma (Aux Mares). Ngày 20.12.1960, Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam được thành lập. Tháng 2.1961, lực lượng võ trang Giải Phóng Miền Nam chính thức hoạt động. Ngày 27.2.1962, hai phi công Phạm Phú Quốc và Nguyễn Văn Cử dội bom Dinh Độc lập và cuối cùng, ngày 1.11.1963, Quân Đội lật đổ chính phủ Ngô Đình Diệm, đưa Miền Nam Việt Nam vào một cuộc phiêu lưu hỗn loạn.

Khi nhóm sĩ quan trẻ, mệnh danh “Jeunes Turcs”, “Young Turks”, lên nắm quyền, vào năm 1966, Trần Văn Văn đắc cử Dân Biểu Quận 3 Sài Gòn trong Quốc Hội Lập Hiến. Không thuộc đảng phái nào, cố vấn của Hội Liên Trường mà đa số đoàn viên là dân Miền Nam, Văn thường chỉ trích tại diễn đàn Nguyễn Cao Kỳ, Chủ Tịch Ủy Ban Hành Pháp Trung Ương, và các hành vi lạm quyền của Cảnh Sát Công An do Đại Tá Nguyễn Ngọc Loan chỉ huy. Sau vụ Loan cho câu lưu Bác Sĩ Nguyễn Tấn Lộc vì lý do ông Lộc (gốc Nam) kỳ thị địa phương sa thải một số nhân viên người Bắc trong Bộ Y Tế, cuộc tranh chấp Nam-Bắc nổ lớn. Tổng Trưởng Kinh Tế-Tài Chánh Âu Trường Thanh cầm đầu năm Tổng Trưởng khác (gốc Nam) từ chức để phân đối: Nguyễn Văn Trường (Giáo Dục), Trương Văn Thuấn (Vận Tải), Trần Ngọc Liểng (Xã Hội) Võ Long Triều (Thanh Niên) và Nguyễn Hữu Hùng (Lao Động). Phó Thủ Tướng Nguyễn Lưu Viên không đồng ý về quyết định này. Dư luận cho rằng Trần Văn Văn giật giây, đề đòi thay thế Nguyễn Ngọc Loan...

Ngày 7.12.1966, vào buổi sáng, ông Văn bị hai kẻ lạ mặt đèo nhau trên chiếc Honda bắn chết khi xe hơi của ông trở tới góc Đường Phan Đình Phùng và Mạc Đĩnh Chi. Đài Phát Thanh Sài Gòn tố cáo việt cộng chủ mưu vì bắt được Võ Văn Ẽn. Trong một cuộc họp báo, với dáng người tật nguyền, mắt gần mù lòa, mặt rỗ chằng chịt, Ẽn chịu nhận bản án tử hình và khai rằng Mặt Trận Giải Phóng sai y và một đồng chí về thành để thi hành nhiệm vụ: Y lái xe (mới tập), còn tông phạm ngõi phía sau thì cầm súng bắn.

Trong nguyệt san Quê Mẹ, Paris, đầu năm 1986, Chủ Bút Võ Văn Ái ghi lại rằng hành vi và ngôn ngữ của Ẽn làm cho dư luận nghi rằng đây là một sự dàn cảnh của cơ quan điều tra. Ba ngày liên tiếp 7, 8 và 9.12.1966, Đài Hà Nội tố cáo “Dù khác chính kiến, dù không đồng quan điểm chính trị với ông Trần Văn Văn, chúng ta không bao giờ can dự vào việc ám sát ông Văn. Đây là hành động dơ bẩn của bọn Tướng lãnh khát máu ở Sài Gòn”. Bà quả phụ Trần Văn Văn (hiện sống ở Paris) vẫn ám ức tin rằng Võ Văn Ẽn chỉ là con chó thí, con cò mồi, cho nên ngày 10.1.1967, bà đã gửi thư xin Tổng Thống Thiệu ân xá cho Ẽn. Đây là cách gián tiếp tố cáo Kỳ-Loan mưu sát chồng bà.

Trong bài “Nhớ lại cái chết bi thảm đầy nghi vấn của ông Trần Văn Văn” đăng năm 1978, trong số 58 nguyệt san Vi Nước, Paris, ký giả Hoàng Ngọc Giao ghi lại lời khai của C.

Trường Ban Bài Trừ Du Đãng (một tổ chức của “Chính phủ người nghèo” của Nguyễn Cao Kỳ) thú nhận y được cấp trên chỉ thị giết Trần Văn Văn. Theo Giao, về sau, để phi tang, C. bị thủ tiêu trong một tai nạn xe hơi được sắp đặt (đọc Tuyển tập Trần Văn Bá).

Đâu là sự thật ? Trần Văn Văn có phải là một nạn nhân của phe quân phiệt gốc Bắc ? hay cộng sản đã giết Văn để gây ly tán và nghi kỵ trong chính trường Miền Nam ? Hay vì cộng sản Bắc Việt sợ Trần Văn Văn quy tụ được một lực lượng quốc gia đa số gốc miền Nam có khả năng lôi cuốn quần chúng hơn tổ chức bù nhìn của chúng là Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam ?

Đầu tháng Chạp 2004, tại Hoa Thịnh Đốn, Bác Sĩ Nguyễn Lưu Viên xác nhận với tác giả bài này rằng nhóm Caravelle không liên hệ, trực tiếp hay gián tiếp, đến vụ đảo chính Tổng Thống Diệm và cũng không hợp tác với chính phủ quân nhân trong giai đoạn đầu của “cách mạng”. Tháng 9.1965, Bác Sĩ Viên là nhân vật đầu tiên và duy nhất của cánh Tự Do Tiến Bộ nhận tham chánh trong chức Phó Thủ Tướng của nội các Nguyễn Cao Kỳ, sau khi lấy ý kiến của các đồng chí trong nhóm Caravelle. Ông kể lại với người viết: Ngày 1.11.1963, khi hay tin đảo chính thành công, Trần Văn Văn liền điện thoại cho ông, vừa nói vừa cười hô hô: “Viên ơi, “thằng Minh Cờ”, nó giết lão Diệm rồi, bây giờ nó không biết phải làm gì !!”

## **II.- Bí ẩn quanh vụ mưu sát Giáo Sư Nguyễn Văn Bông**

Khác với Trần Văn Văn thuộc một gia đình khá giả, Nguyễn Văn Bông có một thời niên thiếu cơ cực. Cha của Bông làm nghề thợ bạc, ly dị với mẹ Bông là một thợ may, cả hai đều tái giá sau đó và có con riêng. Bông sống với ông bà nội. Khi mới lên ba, tại làng Kiến Phước, Tỉnh Gò Công, nơi Bông ra đời năm 1931. Lúc 14 tuổi, để có tiền vào Trung Học, Bông lên Sài Gòn xin một chân quét dọn và đánh máy trong Trường Huỳnh Cẩm Chương, lao công ban ngày, tối đi học, để dành tiền mua một vé tàu hạng ba qua Pháp.

Tại Paris, Bông phải làm bồi bàn (cùng với Nguyễn Ngọc Huy) tại tiệm ăn La Table du Madarins của “anh Mười” để sinh sống. Chàng học trò khó Nguyễn Văn Bông xuất sắc, lấy xong bằng Tú Tài thì vào Đại Học Sorbonne, theo ngành Luật và Chính Trị Học. Có một lúc, Bông làm phu khuân vác đêm tại Nhà Lồng Paris hay Les Halles, và bị bệnh lao, phải nằm nhà thương. Với tinh thần tự tin, tự lập, Bông thành công về vang, Năm 1963, thay vì nhận chức phụ tá Giáo Sư tại Pháp, Thạc Sĩ Luật Khoa Nguyễn Văn Bông quyết định trở về Việt Nam để đấu tranh và phục vụ. Trước khi hồi hương, Bông đã hứa hôn với nữ sinh viên Thu Vân tức là bà Nguyễn Văn Bông sau này, tác giả Mây Mùa Thu, xuất bản tại Hoa Thịnh Đốn. Đây là dịch bản tiếng Việt của hồi ký tiếng Anh **Autum Clouds** (Capitol Books, VA, 2001).

Tại Trường Luật và Quốc Gia Hành Chánh Sài Gòn, Giáo Sư Bông dạy môn Luật Hiến Pháp và Khoa Học Chính Trị. Sau ngày đảo chính 1.11.1963, Bông được bổ nhiệm Viện Trưởng Học Viện Quốc Gia Hành Chánh và lao mình vào chính trường với sự hỗ trợ của Nguyễn Ngọc Huy, Tiến Sĩ Chính Trị Học, một đồng chí từ ngày ở Paris. Huy lãnh đạo Đảng Tân Đại Việt, Bông sáng lập Phong Trào Quốc Gia Cấp Tiến vào mùa Xuân 1969, hai tổ chức hoạt động chặt chẽ với nhau và mang nhãn hiệu đối lập với chính phủ đương nhiệm. Trong hai năm 1970 và 1971, Phong Trào Quốc Gia Cấp Tiến phát triển mạnh. Phần đông đảng viên và cảm tình viên là cựu sinh viên Quốc Gia Hành Chánh nắm giữ những chức vụ cốt cán tại Miền Nam Việt Nam.

Cương lĩnh Phong Trào Quốc Gia Cấp Tiến cổ võ cho một nước Việt Nam thống nhất dưới một chế độ dân chủ, với quyền bình đẳng giữa các công dân, tôn trọng nhân quyền, triệt tiêu nạn tham nhũng và cải tổ hành chánh. Về kinh tế, Phong Trào chủ trương đẩy mạnh phát triển, cải cách điền địa, canh tân thuế vụ và khuyến khích đầu tư. Về an sinh xã hội, Phong Trào đòi hỏi một chế độ quân dịch công bằng, giáo dục miễn phí và cưỡng bách và sự phục hồi uy tín của giáo giới.

Tháng 9.1971, Phong Trào Quốc Gia Cấp Tiến và Tân Đại Việt đưa được vào Hạ Viện 21 Dân Biểu, một lực lượng đáng kể. Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu cử Giáo Sư Huy tham

gia, với tư cách cố vấn, vào phái đoàn đàm phán với Bắc Việt tại Paris. Uy tín của Nguyễn Văn Bông lên như điều. Bất thần, vào cuối 1969, xảy ra một vụ mưu sát: Một trái bom nổ cạnh bên phòng làm việc của Giáo Sư Bông tại tầng hai, Học Viện Quốc Gia Hành Chánh. Ông Bông bị thương tích nặng. Nhưng lối một năm sau, ngày 10.11.1971, Giáo Sư Bông không thoát khỏi lưỡi hái của tử thần trong vụ mưu sát thứ hai, mặc dù ông được toán an ninh bảo vệ khá chặt chẽ. Vào giờ ăn trưa ngày vừa nói, kẻ ám sát thả một trái bom dưới sườn xe hơi của Giáo Sư Bông, trên Đường Cao Thắng, Sài Gòn, nơi có đèn đỏ, làm xe nổ tung và gây thiệt mạng cho ông Bông, người tài xế và ba vệ sĩ.

Trong hồi ký *Mây Mùa Thu*, trang 148 và tiếp theo, bà Nguyễn Văn Bông ghi: Ngày hôm trước, 9.11., Tổng Thống Thiệu gọi người anh là ông Nguyễn Văn Kiểu, Đại Sứ tại Đài Loan, đến tận nhà để thảo luận. Khi ông Kiểu ra về, Bông cho (vợ) biết ông đã “chấp thuận làm Thủ Tướng cho Tổng Thống Thiệu”, thay thế Tướng Trần Thiện Khiêm. Chỉ 15 phút sau, báo chí điện thoại xin xác nhận tin này, ký giả Pháp Francois Nivolon của *France Soir* cũng gọi phôn để chia vui.

Bà Bông ghi nơi trang 148 và 152: “Đến mùa thu 1971, ông Thiệu thấy rằng để nâng cao sự ủng hộ bên trong và chống trả hữu hiệu cộng sản Bắc Việt, ông phải liên minh với một chính phủ liên hiệp mạnh. Anh Bông cũng có ý kiến như vậy, sự thật anh đã đúc kết một chương trình đối lập rộng lớn cho Phong Trào Quốc Gia Cấp Tiến mà anh hy vọng các lực lượng chống cộng sẽ quy tụ xung quanh... Vài tháng sau, hai thanh niên Việt cộng bị bắt. Một trong hai người, có tên Nguyễn Hữu Thái, là lãnh tụ nhóm sinh viên Trường Kiến Trúc Đại Học Sài Gòn”.

Sự việc đáng lưu ý là trong chương cuối cùng của hồi ký *Mây Mùa Thu*, nhan đề “**Những suy tư về cuộc chiến Việt Nam và thời kỳ hậu chiến**”, trang 270-276, bà Bông viết: Tháng 7.1971, Kissinger qua Sài Gòn vào lúc Tổng Thống Thiệu lo tái tranh cử và trước khi K chuẩn bị viếng thăm Bắc kinh. Kissinger gặp vợ chồng Bông “lần đầu tiên” trong một buổi tiệc tại Dinh của Đại Sứ Elsworth Bunker, sau khi Kissinger vừa gặp Thiệu và Khiêm trong ngày. Bữa sau, Kissinger gặp riêng Bông.

Sau đó, bà Bông viết “báo chí Sài Gòn suy đoán rằng anh Bông sẽ là vị Thủ Tướng kế tiếp được Kissinger và chính phủ Mỹ hỗ trợ. Mọi người Việt Nam lúc đó đồn rằng bất cứ vị lãnh tụ miền Nam nào mà không được Mỹ ủng hộ sẽ không thể tồn tại lâu được, ký ức về những gì đã xảy ra cho Tổng Thống Diệm và người em vẫn chưa phai mờ. Cả hai ông đã bị giết chết trong một cuộc đảo chánh của các Tướng lãnh miền Nam năm 1963 với sự chấp thuận của Mỹ. Vài tuần sau khi gặp ông Kissinger, vào khoảng 9 giờ tối, ngay lúc anh Bông đi dự tiệc. Một người lạ điện thoại cho tôi biết tánh mạng anh Bông sẽ lâm nguy. Y nói anh Bông phải lập tức trở về nhà, xong y cúp điện thoại làm tôi quá run sợ. Đêm đó, ông Khương Hữu Điều, Giám Đốc Ngân Hàng Phát Triển Kỹ Nghệ, mời anh Bông để gặp tại nhà một nhóm người quan trọng, tất cả đang nắm những địa vị then chốt và được xem như những người trẻ chủ trương cải cách”.

Như thế, tin đồn Kissinger và Hoa kỳ áp lực Thiệu thay thế Khiêm bằng Bông đã xảy ra lối hai tháng trước vụ hạ sát Bông ngày 10.11.1971. Trong hồi ký chót **Ending the VN War**, (Simon & Schuster. NY, 2001), chính Kissinger cũng đã xác nhận: Ngày 21.10.1972, tức là trước khi tiếp Kissinger qua hôm sau tại Dinh Độc Lập Sài Gòn để chấp nhận bản dự thảo Hiệp ước Paris, Tổng Thống Thiệu đã điện thoại tố cáo (với một giọng hăng hộc) K và phụ tá Alexander Haig tổ chức, theo tin tình báo, đảo chánh Thiệu. Trước đó, ngày 6.2.1972, trong một bức thư riêng cho Tổng Thống Thiệu, Nixon cũng đã viết không úp mở như sau: “Chúng tôi không muốn thấy tái diễn tại Việt Nam biến cố ghê tởm năm 1963” (ám chỉ vụ thảm sát Tổng Thống Diệm).

Điểm chót nên ghi: Như mọi người đều biết, Đảng Đại Việt đóng vai trò quan yếu chẳng những trong vụ biến loạn 1.11.1963 mà còn trong các vụ chính lý và đảo chính liên hồi về sau. Phong Trào Quốc Gia Cấp Tiến của Bông và Đảng Tân Đại Việt của Huy cũng xuất

phát từ đó và có nhiều đảng viên và cảm tình viên chẳng những trong chính giới, Quân Đội mà còn trong Quốc Hội năm 1971.

Bác Sĩ Nguyễn Lưu Viên kể với người viết: Đầu năm 1975, Quân Đội rút vô trật tự khỏi miền Trung. Thiệu chấp nhận cho Trần Thiện Khiêm từ chức Thủ Tướng mà Tướng Khiêm giữ từ ngày 1.9.1969. Thiệu yêu cầu Khiêm đề nghị người thay thế. Trong danh sách nộp trình, Thiệu phê bình từng nhân vật. Đến tên Nguyễn Ngọc Huy, Thiệu gạch bỏ và cuối cùng, chọn... Nguyễn Bá Cẩn, không nguy hiểm.

Năm 1997, trong một buổi gặp gỡ tại Houston, tác giả bài này có hỏi Tổng Thống Thiệu: Trong chính giới, phía dân sự, tổ chức nào xem như đã ‘phản bội’ ông. Một phút suy nghĩ, Thiệu trả lời: **“Nhóm Huy-Bông”**.

Vì họ không giữ lời giao kết sẽ giúp xây dựng Đảng Dân Chủ (của Thiệu) nếu Thiệu giao cho họ nắm Học Viện Quốc Gia Hành Chánh (là lò đào tạo các cán bộ trong guồng máy cai trị). Về sau, Bông và Huy hoạt động chống Thiệu. Mong của cả hai chắc chắn không ngưng nơi cái ghế Thủ Tướng mà còn nhắm cao hơn nữa. Thiệu và anh là Nguyễn Văn Kiểu đều gia nhập Đại Việt nhưng Đại Việt có nhiều phe phái. Ngoài ra, Thiệu cũng là một đảng viên Cần Lao.

Giáo Sư Bông qua đời khi vừa 41 tuổi, để lại hai trai và một gái. Sau 1975, bà quả phụ Nguyễn Văn Bông nhủ danh Thu Vân (30 tuổi khi chồng bị ám sát) tái giá với Lacy Wright, một Nhà Ngoại Giao Mỹ, nay đã về hưu tại Virginia. Bà lấy tên mới Jackie Bông Wright và hiện hoạt động hăng hái về xã hội, nhân quyền. Trong một buổi phỏng vấn có thu hình ngày 11.12.2004 tại Hoa Thịnh Đốn, bà Bông cho người viết biết thêm: Tháng 9.1995, Kissinger chủ tịch công ty tư vấn Kissinger & Associates và một phái đoàn viễn thông Mỹ viếng Ba Tây. Trong một buổi tiếp tân do Đại Sứ Lacy Wright tổ chức, khi biết bà Đại Sứ gốc Việt Nam, Kissinger nói: **“Tôi lấy làm buồn khi gặp người Việt. Nước Mỹ đã bỏ rơi Việt Nam”**.

Ai giết Giáo Sư Nguyễn Văn Bông ? Và vì sao ? Jackie Bông Wright đưa ra một số giả thuyết và cho biết nhận định như sau:

1) Nhiều người nghi Quân Đội là thủ phạm, vì Bông thường tố cáo Quân Đội ‘tham nhũng và bắt tài’. Phe Quân Nhân tại chức sợ bị thanh lọc và không dễ dàng rút lui.

2) Có dư luận cho rằng Trung Ương Tình Báo Mỹ chủ mưu, vì Nixon lo ngại Bông sẽ cản trở kế hoạch Việt Nam hóa chiến tranh bằng cách kéo dài cuộc chiến.

3) Hồi ký Mây Mùa Thu, trang 153 ghi: ‘Tôi còn nói với Đại Sứ Martin Herz (một bạn thân gặp ở Hoa Thịnh Đốn mùa Hè 1972) rằng nhiều người khác nghi Giáo Sư Huy, người cộng sự chính trị với anh Bông vì Huy muốn anh Bông dưng ra xa, bởi vì đảng của anh giờ đây rất mạnh và sẵn sàng đứng lên nắm quyền trong một dịp nào đó. Ông Huy không còn cần anh Bông nữa nên muốn thay thế anh. Ông (Huy) muốn thành lập một liên minh với Quân Đội, hoặc với các nhóm khác mà anh Bông chống, thành lập sau lưng anh. Một vài chính trị gia còn nói ông Huy có chương trình hành động được dấu kín: Nắm lấy chính quyền bằng mọi giá. Ông Martin hỏi tôi có nghi ông Huy có dính líu gì trong cái chết của anh Bông không? Tôi trả lời: ‘Không. Tôi không tin rằng ông Huy có thể làm một việc khủng khiếp như thế’.

4) Sau hết, bà góa phụ Nguyễn Văn Bông nêu ra một số dữ kiện về chuyện việt cộng sắp xếp vụ ám sát ngày 10.11.1971:

a) Năm 1976, báo Giải Phóng có đăng một bài của ký giả thiên tả Ý Tiziano Terziani phỏng vấn Nguyễn Hữu Thái và đồng bọn, chúng xác nhận chính chúng đã giết Giáo Sư Bông.

b) Một người chị ruột của bà Bông tên ‘chị Năm Lý’, theo kháng chiến từ lâu, cho biết cộng sản giết Bông vì Bông được CIA ủng hộ.

c) Một chị khác của bà Bông là bà Bác Sĩ Nguyễn Văn Tạo (hiện ở Paris) được anh chồng là Tướng việt cộng Nguyễn Văn Tây cho hay năm 1985 rằng các thủ phạm giết ông

Bông đã được chính phủ Hà Nội tặng huân chương sau 1975. Đại Sứ Bunker cũng xác nhận Giáo Sư Bông là nạn nhân của cộng sản.

Cái chết của Trần Văn Văn và Nguyễn Văn Bông chứng minh thêm một lần nữa kỳ thị Nam-Bắc là một yếu tố không thể coi thường trong chính trường Việt Nam, không chỉ riêng trong Nam mà còn bên kia vĩ tuyến 17. “Hội chứng” này khi ẩn, khi hiện, có lúc nổ tung như trong giai đoạn Nam Kỳ Quốc của Nguyễn Văn Tâm, Trần Văn Hữu, Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam (trước và sau 1975) và ngay cả trong cách dùng người của Hồ chí Minh, Ngô Đình Diệm, Dương Văn Minh... Các đảng phái chính trị có tiếng tại Việt Nam (Đại Việt, Việt Nam Quốc Dân Đảng, Cần Lao, cộng sản v.v...) cũng không tránh được tệ nạn đáng tiếc này. Thời hậu cộng sản sắp đến, đây là một vấn đề thực tế, cần nghiên cứu để tìm giải pháp.

### III.- Cộng sản xử tử hình Trần Văn Bá.

Sinh ngày 14.5.1945 tại Sa Đéc, Trần Văn Bá là thứ nam của cố Dân Biểu Trần Văn Văn và vừa tròn 17 tuổi khi thân phụ bị thảm sát ngày 7.12.1966. Ngày 2.1.1967, Bá qua Paris, đoàn tụ với anh là Kỹ Sư Trần Văn Tông, ghi tên vào Trường Trung Học Carnot và sau đó, Michelet để chuẩn bị lấy bằng Tú Tài. Vì rớt hạch miệng tại Trường Cao Đẳng Thương Mãi HEC, Bá đổi qua môn kinh tế và thi đậu bằng Cử Nhân tại Đại Học Assas (thiên hữu) năm 1971. Bá được tuyển dụng làm phụ tá Giáo Sư tại Trường Đại Học Nanterre, nổi tiếng thiên tả, mặc dù Bá hoạt động hăng hái trong phong trào sinh viên Việt chống cộng.

Bá không bỏ trai, hom hèm gầy yếu, độc thân, ít nói. Sau cái vó “con cóc chết”, Bá cởi mở, chân tình, lạc quan, luôn luôn xung phong lãnh việc khó, giúp mọi người, bởi thế, thu hút cảm tình mọi giới. Vì mang một vết son lớn trên trán, Bá được bạn bè tặng cho biệt danh Bá Đầu Đỏ. Ăn bận xuềnh xoàng, không thích tán gái, sống khắc khổ trong một căn gác nghèo tại Bourg-la-Reine, Bá thường la cà nơi tiệm cà-phê Châlet du Parc, tại Parc Montsouris để tán gẫu với bạn học cũ tại Lycée Yersin Đà Lạt. Bá mê Adam Smith, thích xem phim xưa loại Le Pont de la Rivière Kwai, La Grande Illusion, Pour qui sonne le glas.

Ngoài việc giảng huấn, Bá xông xáo hoạt động thanh niên, tổ chức trại hè Núi Vòng Tay Lớn 1973, và cổ động trí thức thành tài về nước phục vụ. Năm 1972, Bá đắc cử Chủ Tịch Tổng Hội Sinh Viên Việt Nam, giữ chức này bốn khóa, cô võ xây dựng Cộng Đồng, chống tuyên truyền của cộng sản Hà Nội... Tháng 4.1975, Sài Gòn thất thủ. Mất Tòa Đại Sứ, mất Câu Lạc Bộ, mất trụ sở, Ban Chấp Hành Tổng Hội Sinh Viên rút về ngoại ô Paris, trên lầu 6 của một chung cư, Đường Maréchal Joffre. Giới người Việt ở Pháp hoang mang tột độ.

Ngày 30 tháng Tư, trong cảnh hỗn loạn, Bá (30 tuổi) giữ bình tĩnh, chạy đến Phòng Lãnh Sự Việt Nam Cộng Hòa, Đại Lộ de Villiers Paris. Ông Đại Sứ tự ý giải nhiệm. Tòa Đại Sứ tuyên bố đóng cửa chính thức ngày thứ sáu. Nhưng Tổng Hội Sinh Viên vẫn tồn tại, đưa lưng gánh vác một gia tài tài tuì nhục. Với một số bạn, Bá phụ đốt các hồ sơ, cấp phát chứng thư cần thiết cho khiếu nại, chuyển sách vở, phim ảnh về những điểm mật của Tổng Hội Sinh Viên. Bá tuyên bố: “Sinh viên tiếp tục đấu tranh. Hãy giúp chúng tôi!” Tới phút chót, lúc 6 giờ chiều, Đại Sứ Nguyễn Duy Quang trao cho Bá một ngân phiếu khiêm nhường, tiền dư bạc thừa, quỹ đen, quỹ đỏ. Sáng thứ hai, khi đại diện của Tổng Hội ra băng để lãnh thì trưng mục của Sứ Quán đã đóng từ tuần trước!

Bá không nản chí, luôn luôn đứng đầu mũi dùi. Dù thiếu phương tiện, dù bị hăm dọa từ mọi phía. Tổng Hội Sinh Viên can đảm hoạt động. Tết 1976, Bá và các bạn tổ chức biểu tình đả đảo Hà Nội tại Salle de la Mutualité với khẩu hiệu “Ta Còn Sống Đây!” Tổng Hội xoay qua đón tiếp, giúp đỡ và ủy lạo, với tiền ít nhưng lòng nhiều! các đợt sóng thuyền nhân đầu tiên. Bá chỉ huy, tổ chức (đôi khi... “xà ngẫu”), và phát ngôn không hùng hồn nhưng chinh phục mọi người vì tận tụy hết mình, làm việc bất kể giờ giấc, cắt liên lạc với mẹ, anh và chị sống tại Paris.

Năm 1977, khi Phạm văn Đồng viếng Paris, Bá và các bạn xuống đường, đánh lộn bằng gậy, gộc, cây, búa với phe Việt kiều cộng sản, Tây cộng và sinh viên ngoại quốc thiên

cộng, đông hơn. Kết quả: Cuộc triển lãm và hội thảo cộng sản tại cư xá sinh viên quốc tế Đường Jourdan phải hủy bỏ. Vì lý do an ninh.

Bá nói: “Người ta nói chúng tôi nhận tiền của CIA, bị Bắc Kinh giật giây. Không ai biết tôi đang khám phá con người thật của tôi.” Rồi mẹ của Bá vượt đến Pháp trong số thuyền nhân. Bá mất việc làm, phải nhờ anh là Kỹ Sư Tòng phụ cấp. Tòng hỏi Bá:

- Đây có phải là lúc chống cự như vậy hay không ? Cậu sẽ phải lợi qua đại dương!

Bá cười:

- Đó là con đường ít bị kẹt nhứt. Khi Hồ, Giáp và Đồng bắt tay vào business của họ, họ chỉ là 4 hay 5 người. Lúc đó, đảng cộng sản yếu xiu. dân nghèo đã khuyến khích họ.

Đúng thế, Bá nghĩ rằng vấn đề dân chủ và thuyền nhân phải được giải quyết tại Việt Nam, bằng sự tranh đấu bên trong. Nếu người Việt không tự giúp, ai sẽ giúp họ ? Nói là làm. Lối 1979, Bá biệt tích tại Pháp. Tin đồn Bá bí mật bay qua Bangkok, vào Thái lan, Cam bốt, Việt Nam. Bá về bung. Ngày 6.6.1982, Bá viết thư từ nước Thái: “Tôi vẫn mạnh khỏe. Rất khó, khó thật. Nhưng tôi thấy tôi mạch lạc với chính tôi và đoàn kết với đất nước tôi, nghèo nàn, khôn khổ, đói rách. Tương lai Việt Nam tùy thuộc nơi thành phần đối kháng bên trong, không phải nơi các chính trị gia lưu vong”.

Trong một bức thư khác, Bá than: “Điều khủng khiếp nhứt là sự cô đơn. Tìm đâu ra những giá trị nhân bản, tôn giáo, trí tuệ ? Đừng nói những gì chúng tôi đang làm là vô bổ.

Chiều 11.9.1984, có tin Trần Văn Bá bị bắt với (cựu phi công) Mai Văn Hạnh tại Minh Hải trong lúc công tác, trên chiếc xe hơi của một cán bộ cao cấp cộng sản. Vì bắt cần hay vì bị gài bẫy ? Ngày 8.1.1985, tại Nhà Hát lớn Sài Gòn, trụ sở của Hạ Viện cũ thời Quốc Gia, Tòa án nhân dân tối cao, sắp xếp như một trò hề công lý, một vở tuồng cải lương, tuyên xử Bá và 20 can phạm khác thuộc Mặt Trận Thống Nhất các Lực Lượng Yêu Nước Giải Phóng Việt Nam về tội “phản bội tổ quốc, chống phá cách mạng”. Các “chiến lợi phẩm tịch thu được từ các kháng chiến quân” được triển lãm ở nơi đây. Nhà chức trách còn đặt nhiều máy phóng thanh tại công trường Lam Sơn để dân chúng, trên 1000 theo dõi diễn tiến của vụ án từ bên ngoài.

Trong bản cáo trạng, công tố viện Trần Tế cho biết: Ngay từ đầu tháng giêng 1981 cho đến tháng 9.1984, cơ quan an ninh nhà nước đã phát hiện được “mười toán gián điệp” xâm nhập vào Việt Nam với sự hỗ trợ của Trung Quốc, Thái Lan và Hoa Kỳ. Tổng cộng 119 người, bị bắt giam hoặc giết chết.

Cá nhân Bá bị truy tố về tội đã chỉ huy, từ 1981 cho đến tháng 9.1984, nhiều nhóm kháng chiến xâm nhập Việt Nam, một chuyến đường bộ từ Thái Lan về An Giang với sự giúp đỡ của phe Pol Pốt và chín chuyến đường biển từ Thái đến mặt cứ ở Minh Hải và Phú Khánh, đưa lậu vào Việt Nam hàng trăm tấn vũ khí, đạn dược. Báo quân đội nhân dân số 8456 ghi: “Bá, người thấp, gầy, ra trước Tòa lúc 15 giờ ngày 14.12.1984, thường chỉ nói rất ngắn, rất nhanh”.

Ông Lê Quốc Túy đáng lẽ cũng đi cùng toán thứ mười nhưng vì phải vào nhà thương ở Pháp vào giờ chót nên thoát nạn. Ngày 27.12.1984, ông họp báo tại khách sạn sang trọng Lutétia, Paris với tư cách ủy viên đối ngoại của Mặt Trận nói trên. Trước báo chí ngoại quốc đông đảo, Túy (trên ngũ tuần) xác nhận lãnh tụ Mặt Trận còn ở trong xứ và một số chiến sĩ của tổ chức đã bị bắt từ 1980. Một trận đánh lớn đã xảy ra tại Hà Tiên gây thiệt hại cho khoảng 120 cán binh việt cộng. Theo ông Túy, không có nước nào giúp. Súng đạn do chính cán bộ hồi chính cộng sản cung cấp hay binh lính cộng sản bán lại. Trong số 21 người bị xử, có hai cựu cán bộ cao cấp cộng sản.

Đồng minh của Mặt Trận là kháng chiến khờ-me. Mặt trận không có liên lạc với nhóm Hoàng Cơ Minh nhưng nếu cần, sẵn sàng giúp đỡ. Trả lời một câu hỏi, Túy cho biết Mặt Trận, trong giai đoạn hiện tại, chưa chủ trương thiết lập những vùng giải phóng mà chỉ chú trọng xây dựng những cơ cấu nhỏ để từ đó, xâm nhập vào guồng máy và hàng ngũ bộ đội

cộng sản. Đáp một câu hỏi khác, Túy xác nhận số vũ khí do cộng sản trưng bày tại tòa án là thực nhưng “chúng tôi còn nhiều hơn thế nữa”.

Điều đáng lưu ý: Bản cáo trạng có ghi Mặt Trận của Lê Quốc Túy được sự hậu thuẫn của cố Thủ Tướng Trần Văn Hữu, nhóm Lai Hữu Tài, Lai Hữu Sang và nguyên Nghị Sĩ Hòa Hảo Lê Phước Sang (đọc bài Vụ án Yên Bái 84 của Trần Phổ Minh, trong Tuyển tập Trần Văn Bá).

Trần quốc Mạnh, một trong các Luật sư (quốc doanh) được chỉ định để biện hộ thí cho nhóm bị can, làm cho các khán giả nực cười khi y tuyên bố: “Các can phạm đã vi phạm luật. Không ai bào chữa cho họ được vì họ là những người tội đồ phản quốc”. Tại phiên Tòa, Hồ Thái Bạch bị đàn áp bằng dùi cui khi lớn tiếng phản đối. Huỳnh Vĩnh Sanh bị bịt miệng khi hô to “Việt Nam Cộng Hòa muôn năm!” Sau bốn ngày diễn trò bịp bợm, Tòa tuyên án:

1) Tử hình: Trần Văn Bá, Mai Văn Hạnh, Huỳnh Vĩnh Sanh, Lê Quốc Quân và Hồ Thái Bạch

2) Chung thân: Trần Nguyên Hùng, Tô Văn Hườn, Hoàng Đình Mỹ.

3) Từ 8 đến 20 năm tù: 13 kháng chiến quân còn lại.

Nhiều cuộc biểu tình xảy ra ở ngoại quốc để phản đối nhà cầm quyền cộng sản, Đức Giáo Hoàng và Tổng Thống và Thủ Tướng Pháp cùng nhiều nhân vật chính trị và tôn giáo trên thế giới can thiệp. Mười bốn hội đoàn thanh niên tại Đan Mạch, Đức, Thụy Sĩ, Bỉ và Pháp xuống đường tố cáo Hà Nội. Trần Văn Tông, anh của Bá, phối hợp một Ủy Ban Quốc Tế để tranh đấu cho các tội nhân. Lễ cầu an được tổ chức khắp nơi.

Dưới áp lực quốc tế, nhà cầm quyền Việt Nam đổi án tử hình của hai can phạm có Pháp tịch là Mai Văn Hạnh và Huỳnh Vĩnh Sanh thành khổ sai chung thân. Trần Văn Bá (mặc dù mang sổ thông hành Pháp), Lê Quốc Quân và Hồ Thái Bạch bị hành quyết tại khám đường Thủ Đức ngày 8.1.1985. Một thông cáo vắn tắt của nhà nước cho biết tin này. Xác của các tử tội không được trả lại cho gia đình.

Trên 3.000 đồng bào Việt Nam biểu tình tuần hành tại Paris ngày 10.1.1985 từ Maison de la Radio, Quận 16, đến trước sứ quán việt cộng để tố sự căm phẫn với bạo quyền Hà Nội. Hiện nay Lê Quốc Túy ở đâu? Hoạt động ra sao? Không ai được biết.

Vụ án Trần Văn Bá và chiến hữu làm sống lại khí phách của vụ Yên Bái năm 30. Đây là vụ Yên Bái 84. Vụ đầu, kháng thực dân Pháp. Vụ sau, chống độc tài cộng sản, ghê tởm hơn nhiều. Liệt sĩ thời đại mới Trần Văn Bá đã gieo hạt giống tốt. Bá không hy sinh vô bổ. Gương của Bá đáng ghi vào sử xanh.

Chống Pháp và Mỹ, cộng sản đã thắng.

Chống Dân Tộc Việt, cộng sản chắc chắn sẽ thảm bại phen này.

LÂM LỄ TRINH  
Xuân Ất Dậu  
Thủy Hoa Trang  
California

THƯ TỊCH:

1- Tiểu luận “Vấn đề địa phương trong chính trường Việt Nam” của Lâm Lễ Trinh, trong tạp chí Thế Giới, Houston ngày 18.5.2001 và Nhân Văn Hải Ngoại, 6.2001

2- Ký ức “Mây Mùa Thu” của Jackie Bông Wright, Virginia, 7.12.2004

3- “Tuyển tập Trần Văn Bá” 14 mai 1945-8 janvier 1885, Paris. (gồm nhiều bài báo)

4- “Trần Văn Bá Tương Hội” Paris, 2.8.1999

5- “Việt Nam máu lửa, Quê hương tôi”, hồi ký của Hoàng Linh Đỗ Mậu, CA 19865

6- “Blind Design, Why America lost the VN War?” by Hoàng Lạc & Hà Mai Việt, 1996.